

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Đại Xuyên .
- Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị
- Dự toán: Mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số tại các thôn, cụm dân cư trên địa bàn xã Đại Xuyên.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2025
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, không sơ tuyển, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày.
- Địa điểm thực hiện:

STT	Đơn vị nhận	Địa chỉ	Số lượng	
			Bộ máy tính	Máy in
1	Thôn Thần Quy	Nhà văn hóa Thôn Thần Quy xã Đại Xuyên	1	1
2	Thôn Mai Trang	Nhà văn hóa Thôn Mai Trang xã Đại Xuyên	1	1
3	Thôn Đồng Lạc	Nhà văn hóa Thôn Đồng Lạc xã Đại Xuyên	1	1
4	Thôn Bái Xuyên	Nhà văn hóa Thôn Bái Xuyên xã Đại Xuyên	1	1
5	Thôn Thành Lập 2	Nhà văn hóa Thôn Thành Lập 2 xã Đại Xuyên	1	1
6	Thôn Thành Lập 1	Nhà văn hóa Thôn Thành Lập 1 xã Đại Xuyên	1	1
7	Thôn Kim Quy	Nhà văn hóa Thôn Kim Quy xã Đại Xuyên	1	1
8	Thôn Tân Tiến	Nhà văn hóa Thôn Tân Tiến xã Đại Xuyên	1	1
9	Thôn Giáp Ba	Nhà văn hóa Thôn Giáp Ba xã Đại Xuyên	1	1

10	Thôn Giáp Tư	Nhà văn hóa Thôn Giáp Tư xã Đại Xuyên	1	1
11	Thôn An Bình	Nhà văn hóa Thôn An Bình xã Đại Xuyên	1	1
12	Thôn Thủy Trú	Nhà văn hóa Thôn Thủy Trú xã Đại Xuyên	1	1
13	Thôn Hòa Thượng	Nhà văn hóa Thôn Hòa Thượng xã Đại Xuyên	1	1
14	Thôn Hòa Hạ	Nhà văn hóa Thôn Hòa Hạ xã Đại Xuyên	1	1
15	Thôn Lập Phương	Nhà văn hóa Thôn Lập Phương xã Đại Xuyên	1	1
16	Thôn Khai Thái	Nhà văn hóa Thôn Khai Thái xã Đại Xuyên	1	1
17	Thôn Vĩnh Thượng	Nhà văn hóa Thôn Vĩnh Thượng xã Đại Xuyên	1	1
18	Thôn Vĩnh Trung	Nhà văn hóa Thôn Vĩnh Trung xã Đại Xuyên	1	1
19	Thôn Vĩnh Hạ	Nhà văn hóa Thôn Vĩnh Hạ xã Đại Xuyên	1	1
20	Cụm dân cư Bãi Chim	Nhà văn hóa Cụm dân cư Bãi Chim xã Đại Xuyên	1	1
21	Thôn Đa Chất	Nhà văn hóa Thôn Đa Chất xã Đại Xuyên	1	1
22	Thôn Thái Lai	Nhà văn hóa Thôn Thái Lai xã Đại Xuyên	1	1
23	Thôn Thường Xuyên	Nhà văn hóa Thôn Thường Xuyên xã Đại Xuyên	1	1
24	Thôn Cổ trai	Nhà văn hóa Thôn Cổ trai xã Đại Xuyên	1	1
25	KDC Cầu Giẽ	Nhà văn hóa KDC Cầu Giẽ xã Đại Xuyên	1	1
26	Thôn Kiều Đoài	Nhà văn hóa Thôn Kiều Đoài xã Đại Xuyên	1	1
27	Thôn Kiều Đông	Nhà văn hóa Thôn Kiều Đông, xã Đại Xuyên	1	1
28	Thôn Sảo hạ	Nhà văn hóa Thôn Sảo hạ xã Đại Xuyên	1	1
29	Thôn Tạ	Nhà văn hóa Thôn Tạ xã Đại Xuyên	1	1
30	Thôn Sảo Thượng	Thôn Sảo Thượng xã Đại Xuyên	1	1

31	Thôn Mễ	Nhà văn hóa Thôn Mễ xã Đại Xuyên	1	1
32	Thôn Tầm Thượng	Nhà văn hóa Thôn Tầm Thượng xã Đại Xuyên	1	1
33	Thôn Tầm hạ	Nhà văn hóa Thôn Tầm hạ, Quang Lăng	1	1
34	Thôn Quang Lăng	Nhà văn hóa Thôn Quang Lăng xã Đại Xuyên	1	1
35	Thôn Mai Xá	Nhà văn hóa Thôn Mai Xá, Quang Lăng	1	1
36	Thôn Tri Thủy	Nhà văn hóa Thôn Tri Thủy xã Đại Xuyên	1	1
37	Thôn Nhân Sơn	Nhà văn hóa Thôn Nhân Sơn xã Đại Xuyên	1	1
38	Thôn Vĩnh Ninh	Nhà văn hóa Thôn Vĩnh Ninh xã Đại Xuyên	1	1
39	Thôn Hoàng Nguyên	Nhà văn hóa Thôn Hoàng Nguyên xã Đại Xuyên	1	1
40	Thôn Bái Đô	Nhà văn hóa Thôn Bái Đô xã Đại Xuyên	1	1
41	Thôn Cổ Chế	Nhà văn hóa thôn Cổ Chế xã Đại Xuyên	1	1
42	Thôn Ứng Hòa	Nhà văn hóa thôn Ứng Hòa xã Đại Xuyên	1	1
43	Thôn An Khoái	Nhà văn hóa An Khoái xã Đại Xuyên	1	1
44	Thôn Phúc Lâm	Nhà văn hóa Phúc Lâm xã Đại Xuyên	1	1
45	Thôn Khả Liễu	Nhà văn hóa Khả Liễu xã Đại Xuyên	1	1
46	Thôn Hồng Thái	Nhà văn hóa Hồng Thái xã Đại Xuyên	1	1

1.2. Yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa và lắp đặt

1.2.1 Yêu cầu chung

Cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

Một trong các tài liệu: Catalogue hoặc Tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam để chứng minh hàng hóa đề xuất đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nếu Catalogue, tài liệu kỹ thuật không có đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận về thông số kỹ thuật hàng hoá của nhà sản xuất hoặc đơn vị nhập khẩu

hoặc nhà phân phối chính thức tại Việt Nam để chứng minh.

- Hàng hoá nhập khẩu: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O); Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc các giấy tờ có tính chất và giá trị tương đương khác đáp ứng yêu cầu E-HSMT khi cung cấp hàng hóa (không bao gồm phụ kiện).

- Hàng hoá sản xuất, gia công trong nước hoặc hàng hoá sản xuất, gia công ở ngoài nước nhưng đã được chào bán tại Việt Nam phải có đầy đủ các tài liệu chứng minh sự đáp ứng của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Đóng gói, vận chuyển và lưu kho: Hàng hóa phải được bảo vệ một cách thích hợp chống các hư hỏng có thể xảy ra khi vận chuyển, lưu kho từ nơi sản xuất đến bên mua, đóng gói nguyên đai nguyên kiện.

- Nhà thầu cung cấp bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật đối với hàng hóa chào thầu kèm theo E-HSDT theo mẫu sau:

STT	Tên hàng hóa/ chỉ tiết kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT	Đáp ứng của nhà thầu <i>(Chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu)</i>	Tài liệu chứng minh <i>(Tên tài liệu, Chỉ số mục, số trang dẫn chiếu)</i>

1.2.2 Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
1	Bộ máy tính để bàn	Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-12400 Processor 2.5 GHz (up to 4.4 GHz), 18MB Cache, 6 Core 12 Thread, Socket FCLGA1700 (Alder Lake)
		Bảng mạch chủ: Intel® H610 Chipset (Đồng bộ cùng thương hiệu máy tính)
		Cổng kết nối (I/O): + Intel® Socket LGA1700 for Intel® Core™ 14th & 13th Gen Processors, Intel® Core™ 12th Gen, Pentium® Gold and Celeron® Processors*

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		+ Bộ nhớ mở rộng: Supports Dual Channel DDR4 1866/ 2133/ 2400/ 2666/ 2933/ 3200 Non-ECC
		2 x DDR4 DIMM Memory Slot, Max. Supports up to 64GB Memory, Hỗ trợ tăng tốc bộ nhớ XMP
		+ Khe cắm mở rộng: 1 x PCIe 4.0 x16 Slot, 1 x PCIe x1 Slot
		+ Cổng kết nối phía sau: 2 x USB 3.2, 2 x USB 2.0, 1 x PS/2 Keyboard, 1 x PS/2 Mouse, 1 x VGA, 1 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x LAN (RJ45), 3 x Audio jack(s)
		+ Cổng kết nối bên trong: 4 x SATA 6Gb/s, 1 x M.2 (M Key) Socket, 1 x M.2 Socket Wi-Fi & Bluetooth, supports 2 x USB 3.2, supports 2 x USB 2.0, 1 x COM, 1 x TPM, 1 x Front Panel Audio, 1 x System Panel (Power, Led), 2 x System Fan, 1 x Clear CMOS
		Bộ nhớ trong (Ram): ≥ 8GB DDR4 Bus 3200Mhz
		Ổ cứng SSD: ≥ SSD 256GB
		Giao tiếp mạng: Realtek 10/100/1000 Mbs
		Cạc màn hình (Onboard): Intel® UHD Graphics 730
		Cạc âm thanh (Onboard): Realtek® ALC897 Codec 7.1-Channel High Definition Audio
		Vỏ máy & Nguồn
		Case Small Form Factor - Nguồn 350W (Đồng bộ thương hiệu)
		+ Cổng kết nối mặt trước: 1 cổng Audio Mic/Tai nghe ở mặt trước, 2 x USB 2.0, 1 x USB 3.0, 1 x USB Type-C
		+ Có khe lắp thẻ nhớ SD và TF, Khe khóa Kensington
		Bàn phím & Chuột
		Bàn phím công USB: Tổng 123 phím & con lăn tăng giảm âm lượng, độ dài dây kết nối 1,8m
		+ Phím nóng: 19 phím nóng Internet và đa phương tiện
		+ Khóa màn hình, Sleep máy bằng 1 nút nhấn trên bàn phím, Tắt nguồn bằng cách nhấn giữ 3s nút nguồn trên bàn phím
		+ Phím Copilot gọi nhanh trợ lý AI trong Windows 11 Pro hoặc các ứng dụng của Microsoft
		+ Tích hợp: 1 x USB Type C, 1 x USB 3.0 Type A, 1 x Audio out
		Chuột công USB: Cảm biến 1600 Dpi, độ dài dây kết nối 1,8m
		(Đồng bộ thương hiệu với Case máy tính)
		Màn hình:
		Kích cỡ màn hình: 21.5". Loại màn: VA (góc nhìn rộng hơn, màu sắc trung thực hơn), Anti-glare (chống chói, chống mỏi mắt). Độ sáng: 250 cd/m ² . Tỷ lệ khung hình: 16:9. Tỷ lệ tương phản: 200.000.000:1 (DCR). Độ tương phản tĩnh: 4000:1. Thời gian phản

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu
		hồi: 4ms. Góc nhìn: R/L 178 (Typ.), U/D 178 (Typ.). Độ phân giải: Full HD, 1920*1080. Tần số: 120Hz. Hỗ trợ màu: 16.7M. Tích hợp loa: công suất 6W (2x3W). Cổng kết nối: VGA, HDMI, DisplayPort, audio in, audio out, tích hợp 2x USB2.0. Nguồn điện: Input AC 100-240V, Output 12V, công suất (chế độ chờ) ≤0.5W. Tính năng đồng bộ: FreeSync. Khóa Kensington: Có.
		(Đồng bộ thương hiệu với Case máy tính)
		Hệ điều hành: FreeDOS
		Chi phí vận chuyển
		Dây mạng cat 5 lõi đồng có bấm 2 đầu mạng (15m/máy)
		Nhân công lắp đặt máy tính, đi đường dây mạng, hướng dẫn sử dụng bảo hành tại nơi sử dụng
2	Máy in	Loại máy in : Máy in Laser trắng đen A4 - in 01 mặt
		Khổ giấy tối đa : A4, A5
		Độ phân giải : 600x600 dpi
		Kết nối: USB 2.0
		Tốc độ in đen trắng: ≥18 trang/phút
		Thời gian khởi động: 10 giây hoặc nhỏ hơn
		Bộ nhớ thiết bị: ≥32M

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại E-HSDT.

- Địa điểm: Xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội

3.2. Cách thức tiến hành:

3.2.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, thiết bị theo quy định tại HSMT.

3.2.2. Đối với mỗi chủng loại hàng hóa cung cấp phải kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật. Toàn bộ hệ thống sau khi lắp đặt phải được chạy thử, vận hành thử trước khi nghiệm thu, bàn giao.

3.2.3. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ:

+ Hóa đơn tài chính điện tử theo đúng quy định của Bộ Tài chính;

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất (Bản gốc hoặc bản sao công chứng) hoặc thư xác nhận về chất lượng và

xuất xứ của đại diện hãng tại Việt Nam hoặc của nhà phân phối được hãng ủy quyền tại Việt Nam đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc các giấy tờ có tính chất và giá trị tương đương khác;

- + Giấy chứng nhận xuất xưởng với hàng hóa trong nước;
- + Phiếu bảo hành hàng hóa;

3.2.4. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

3.2.5. Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.